

Bản án số: 60/2018/HS-ST
Ngày 04 – 4 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Cúc.

Ông Nguyễn Hoàng Kha.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Đức Q, tên gọi khác: không, sinh ngày 24/5/1992; tại Cà Mau; nơi cư trú: khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thiện C (chết) và bà Tống Thị Thùy T; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 lần: Tại bản án số: 172/2011/HSPT ngày 18/11/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Được đặc xá ngày 31/8/2015. Đã thi hành xong án phí hình sự và dân sự ngày 25/5/2012; tiền sự: không; nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình, đến năm 2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 06 năm tù về tội cố ý gây thương tích. Tạm giam từ ngày 06/11/2017 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Hồng H, sinh năm 1991; nơi cư trú: khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 25/8/2017, Nguyễn Hồng H nhậu trước cửa nhà cùng với Nguyễn Thị Thùy T, Nguyễn Văn T và Quách Hoàng S. Trong lúc ngồi nhậu thì Đỗ Đức Q chở bạn gái là Khru Thị N về ngang. Khi về đến nhà, giữa Q và N

xảy ra cự cãi nên N bỏ đi, Q điều khiển xe đi tìm. Khi đi ngang qua nhà H và các bạn đang nhậu thì Q hỏi “thấy vợ tôi đi ngang không”, thì phía H trả lời có phần thô tục, Q tức giận điều khiển xe đụng vào người Nguyễn Văn T làm Q và xe bị té vào chậu bông trước nhà H. Q kêu hai người bạn của Q tên T và L (Chưa xác định được lý lịch) đang ở nhà Q gần nhà H đem dao qua cho Q. T và L từ nhà Q lấy cây dao tự chế dài khoảng 50cm đưa Q rượt chém H, H chạy vào nhà tới góc tường thì quay lại bị Q chém 01 cái từ trên xuống gây thương tích, H đẩy Q ra và chạy sang nhà kế bên để trốn. T và L thì dùng gạch, đá chọi vào nhà H làm S bị thương nhẹ và hư hỏng một số tài sản như kính tủ, chai nước ngọt. Sau đó, L điều khiển xe chở Q và T bỏ đi đến công Kinh Mới, Q ném con dao xuống kinh nên không tìm được.

Vật chứng thu giữ: Nhiều mảnh vỡ gạch, thủy tinh.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 36/TgT ngày 13/9/2017 của trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - 01 vết sẹo đầu ngoài xương đòn trái, kích thước: 06cm x 0,2cm. Tỷ lệ: 8%.
 - 01 vết sẹo khoảng liên sườn V đường nách giữa trái, kích thước: 0,6cm x 0,1cm. Tỷ lệ 1%.
 - Gãy đầu ngoài xương đòn trái. Tỷ lệ 10%.
2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên: 18%.
3. Kết luận khác:
 - Thương tích do vật sắc gây ra.
 - Vật sắc tác động trực tiếp lên bề mặt cơ thể làm tổn thương da, mô liên kết dưới da khi lành để lại sẹo trên cơ thể.

Quá trình điều tra, bị cáo Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hiện bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong các khoản thiệt hại nên H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác và vẫn giữ yêu cầu bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 22/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Đỗ Đức Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo với tình tiết định khung tăng nặng là “*dùng hung khí nguy hiểm*”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường xong, hiện bị hại cũng không có yêu cầu gì nên không đề cập xem xét; Về vật chứng, là nhiều mảnh vỡ gạch, thủy tinh cần tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đức Q thừa nhận vào khoảng 02 giờ ngày 25/8/2017 bị cáo đã dùng dao tự chế, dài khoảng 50cm chém Nguyễn Hồng H gây thương tích cho H với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 18%. Lời khai nhận của bị cáo tại tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo

tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp với quá trình diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc dùng dao chém người khác sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật dẫn đến hậu quả bị hại bị thương tật với tỷ lệ 18% nên căn cứ theo quy định tại mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự thì trong trường hợp này dao được xem là hung khí nguy hiểm. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) vẫn còn hiệu lực thi hành, bị cáo phải bị truy tố về tội “*cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự 1999 với tình tiết định khung tăng nặng “*dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cũng với tội cố ý gây thương tích, có tình tiết định khung tăng nặng như nêu trên nhưng tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt chỉ từ 02 năm đến 06 năm tù là nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 nên theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội thì trong trường hợp này, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội “*cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết định khung tăng nặng “*dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 là có căn cứ.

[2] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, hiện nay tình hình tội phạm do dùng dao để giải quyết mâu thuẫn ngày càng tăng, mức độ thiệt hại ngày càng nghiêm trọng nên cần xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm.

Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo không tiền sự; bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết trên là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về vật chứng của vụ án: là 01 cây dao tự chế khi phạm tội bị cáo quảng bỏ nên không thu hồi được nên không đặt ra xem xét. Riêng những vật chứng khác gồm nhiều mảnh vỡ gạch, thủy tinh không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại xác định đã thoả thuận bồi thường xong các khoản thiệt hại, hiện bị hại không đặt ra yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Đối với Nguyễn Văn T và Quách Hoàng S chỉ bị thương tích nhẹ, không đáng kể không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu giám định thương tích. Đối

với tài sản bị hư hỏng đã được bồi thường cho bà B nên bà không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Đối với T và L theo bị cáo khai là người tham gia lấy dao cho bị cáo, dùng gạch chọi vào nhà H, hiện chưa xác định được họ, tên và địa chỉ nên chưa đủ căn cứ xử lý, do đó yêu cầu cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí, bị cáo Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2017.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy nhiều mảnh vỡ gạch, thủy tinh.

3. Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đỗ Đức Q phải nộp số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng – chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Nhà tạm giữ CATP.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thu